

Số: 25/KH - THNT

Long Biên, ngày 05 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH
Triển khai, vận hành, khai thác mô hình trường học điện tử
Năm học 2022-2023

Thực hiện quyết định số 8616/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 về việc ban hành bộ tiêu chí đánh giá trường học đạt mô hình Trường học điện tử ;

Thực hiện Hướng dẫn số 02/HD-PGD&ĐT ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Long Biên về việc hướng dẫn vận hành, khai thác mô hình “ Trường học điện tử”;

Thực hiện quyết định số 8265/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2021 về việc điều chỉnh bộ tiêu chí đánh giá trường đạt mô hình Trường học điện tử dành cho trường MN, TH, THCS trên địa bàn quận Long Biên;

Thực hiện Quyết định số 2383/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND quận Long Biên về phê duyệt Đề án ứng dụng CNTT trong công tác lãnh đạo, quản lý điều hành, hướng tới chuyển đổi số quận Long Biên giai đoạn 2022-2026.

Thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 của nhà trường,

Trường Tiểu học Ngọc Thụy xây dựng kế hoạch “Triển khai, vận hành, khai thác mô hình trường học điện tử” năm học 2022 - 2023 như sau:

A. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM :

1. Tiếp tục khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, các thiết bị ứng dụng CNTT theo “**Mô hình Trường học điện tử**” của UBND quận Long Biên.

2. Duy trì triển khai xây dựng công nghệ thông tin điện tử. Hoàn thiện và khai thác hiệu quả công nghệ thông tin điện tử.

3. Xây dựng và kiện toàn công tác chỉ đạo điều hành, nhân sự và môi trường chính sách, bồi dưỡng nâng cao việc UDCNTT đảm bảo phát huy hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập trong nhà trường.

4. Thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng, sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường.

5. Cử cán bộ tham gia tập huấn và tổ chức tập huấn cho CBGVNV trong

nhà trường công tác điều hành, khai thác, sử dụng trang thiết bị CNTT cho các hạng mục của “**Mô hình Trường học điện tử**”

6. Thực hiện tự đánh giá hiệu quả mô hình theo tiêu chí đảm bảo phát huy hiệu quả ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành, nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập trong nhà trường và đề nghị công nhận mô hình trường học điện tử.

B. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

I. Tiêu chuẩn 1: Môi trường chính sách

1. Tiêu chí 1: Công tác chỉ đạo điều hành

- Ra quyết định kiện toàn ban chỉ đạo quản lý và điều hành mô hình trường học điện tử.

- Phân công rõ nhiệm vụ Ban điều hành công nghệ thông tin (theo biểu đính kèm). Ban chỉ đạo điều hành công nghệ thông tin có nhiệm vụ điều hành triển khai các hoạt động quản lý và giáo dục có sử dụng các thiết bị CNTT hỗ trợ và đảm bảo có sự phối hợp khoa học, hiệu quả giữa các thành viên trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện mô hình; bố trí nguồn kinh phí để đảm bảo duy trì thực hiện hiệu quả mô hình trường học điện tử.

- Xây dựng hệ thống văn bản quản lý, tổ chức thực hiện mô hình trường học điện tử đảm bảo chất lượng, kiểm soát thường xuyên, đánh giá thực hiện mô hình định kỳ hàng tháng và đăng tải công khai trên cổng TTĐT.

- Quy định rõ các điều kiện cần và đủ cho việc vận hành và khai thác hiệu quả các thiết bị CNTT thuận lợi cho quản lý và điều hành nhà trường.

- Xây dựng nội quy sử dụng, quản lý và lịch khai thác các phòng học. Ban hành các văn bản, quy trình, nội quy sử dụng các hệ thống CNTT; trách nhiệm về quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống; có kiểm soát, đánh giá việc sử dụng theo quy trình.

- Triển khai Bộ tiêu chí mô hình trường học điện tử đến các cán bộ, giáo viên.

- Quản lý hoàn toàn trên internet, người sử dụng có thể cập nhật dữ liệu bất cứ thời điểm nào.

2. Tiêu chí 2: Nguồn nhân lực

- Đảm bảo 100% CB - GV – NV khai thác sử dụng thành thạo công TTĐT, thư điện tử, các trang thiết bị, phần mềm ứng dụng theo vị trí việc làm.

- 100% GV khai thác sử dụng hiệu quả các thiết bị CNTT, đảm bảo tối thiểu 40% GV sử dụng thành thạo bảng tương tác thông minh.

- Cán bộ CNTT tham mưu, vận hành hệ thống CNTT phục vụ triển khai mô hình Trường học điện tử đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả. Thiết lập hồ sơ quản lý trang thiết bị CNTT, hồ sơ theo dõi hoạt động của công TTĐT, camera, máy tính, máy in, thay thế sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì hàng năm.

- Duy trì các chính sách đối với người tham gia công tác ứng dụng CNTT trong nhà trường.

- Phân công, phân nhiệm rõ ràng đúng người, đúng việc tránh những sai sót do thiếu hiểu biết đảm bảo đạt hiệu quả cao khi vận hành “Mô hình trường học điện tử”.

- Cử cán bộ quản lý CNTT, giáo viên cốt cán của nhà trường tham gia lớp tập huấn do Phòng GD & ĐT, bộ phận CNTT quận tổ chức.

3. Tiêu chí 3: Các điều kiện đảm bảo khác

- Ban chỉ đạo mô hình THĐT thiết lập hồ sơ kiểm soát đánh giá việc quản lý, chỉ đạo, thực hiện mô hình THĐT: Chia sẻ trên Google Drive nhật ký quá trình khai thác, vận hành, sử dụng từng phòng, nêu rõ những vướng mắc, hạn chế cần điều chỉnh, khắc phục.

- Tổ chức họp ban chỉ đạo THĐT kiểm tra đánh giá kết quả việc triển khai thực hiện “Mô hình trường học điện tử” hàng tháng.

- Xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua khen thưởng gắn với kết quả triển khai ứng dụng CNTT của cá nhân phụ trách CNTT và với tập thể.

- Bố trí ngân sách đảm bảo cho việc xây dựng và vận hành mô hình theo quy định.

- Đăng tải kết quả thực hiện và nội dung cần khắc phục sau khi họp BCĐ CNTT hàng tháng lên cổng TTĐT trường.

- Tổ chức kiểm tra thực hiện ứng dụng CNTT của giáo viên, tổ nhóm chuyên môn kết hợp với kiểm tra chuyên đề, kiểm tra toàn diện.

II. Tiêu chuẩn 2: Triển khai ứng dụng mô hình

1. Tiêu chí 1: Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành.

a. Yêu cầu chung

- 100% văn bản điều hành, kế hoạch, báo cáo, thông báo, giấy mời, công văn được gửi qua mạng.

- Tiếp nhận và khai thác có hiệu quả các phần mềm ứng dụng do Thành phố và Quận triển khai.

- Quản lý, kiểm soát và khai thác hiệu quả thông tin dữ liệu từ các phần mềm ứng dụng dùng chung

- Chủ động triển khai các ứng dụng CNTT trong việc phòng chống dịch bệnh và quản lý điều hành tại nhà trường.

- Đảm bảo sử dụng hiệu quả các phần mềm phục vụ công tác quản lý, giảng dạy: Phần mềm quản lý tài chính - kế toán, PM quản lý tài sản công, PM quản lý nhân sự, PM quản lý mạng LAN, PM phổ cập giáo dục, CSDL ngành.

- Triển khai cập nhật các phần mềm mới theo yêu cầu các cấp và theo công tác giảng dạy của nhà trường.

b. Yêu cầu đối với từng phần mềm

- Phân công CBGVNV quản lý phần mềm rõ người, rõ việc.

(Phụ lục 1 –Phân công phụ trách phần mềm)

- PM quản lý tài chính - kế toán: Cập nhật đầy đủ, kịp thời chứng từ, chiết xuất được báo cáo phục vụ cho công tác quản lý theo mẫu của Bộ, Sở và Phòng tài chính.

- PM quản lý tài sản công: Cập nhật đầy đủ, kịp thời toàn bộ tài sản của đơn vị bao gồm tài sản phát sinh mới và có biến động về thay thế sửa chữa, theo dõi tính khấu hao của tài sản, chiết xuất được báo cáo phục vụ cho công tác quản lý.

- PM quản lý nhân sự (PMIS): cập nhật, theo dõi danh sách cán bộ, giáo viên nhân sự trong biên chế, thiết lập được các biểu mẫu báo cáo, thống kê về danh sách giáo viên, bảng lương, biến động của giáo viên.

- Phần mềm quản lý mạng LAN: Tất cả các máy tính phòng tin học, ngoại ngữ được cài đặt phần mềm quản lý mạng LAN phục vụ việc theo dõi, quản lý chia sẻ dữ liệu giữa các máy tính.

- Phần mềm phổ cập giáo dục: thực hiện theo hướng dẫn của PGD.

- Phần mềm CSDL: thực hiện theo hướng dẫn của PGD. Đảm bảo thực hiện cập nhật đầy đủ các nội dung về thông tin, đánh giá, kết quả,.. của HS thường xuyên, kịp thời.

- Các phần mềm phục vụ công tác giảng dạy, chuyên môn (PM LBG tự động, PM thiết kế bài giảng E-learning, PM làm phim, PM tạo trò chơi khi dạy học trực tuyến Live worksheet, Classkick, ClassDojo): Triển khai cập nhật mới thường xuyên.

2. Tiêu chí 2: Ứng dụng CNTT trong giảng dạy và học tập.

a. Phần mềm phục vụ công tác giảng dạy và học tập

- Đảm bảo triển khai, sử dụng hiệu quả các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác giảng dạy và học tập;

- 100% cán bộ, giáo viên tích cực, chủ động trong việc khai thác, sử dụng các phần mềm dạy học và soạn giáo án điện tử; khai thác, sử dụng hiệu quả, sáng tạo các phần mềm ứng dụng để đổi mới nội dung và phương pháp dạy học như phần mềm Zoom, Live worksheet, Classkick, ClassDojo, ImindMap, Blooket, Classpoint, Padlet, Quizizz, Canva, Camtasia 9, Pixton edu, Photoshop, nettop school....

- 100% CBGVNV sử dụng thành thạo phần mềm quy định như meet, phổ cập, quản lý nhân sự, enet Việt, cơ sở dữ liệu, zoom, meet...

- Tiếp tục triển khai hiệu quả phần mềm. Bổ sung và khai thác phần mềm cài đặt trên bảng tương tác thông minh dạy các môn: TA, Toán, TV, TNXH..., cài đặt phần mềm thiết kế bài giảng Elearning Storyline, PM làm phim Filmora 9...

- 100% cán bộ, GV nhà trường sử dụng phần mềm, kho học liệu điện tử dùng chung, khai thác cơ sở kho dữ liệu của trường, của ngành hỗ trợ đổi mới phương pháp.

- Sử dụng hiệu quả phần mềm: violet 9.0, PM lịch báo giảng tự động

- Sẵn sàng tiếp nhận và triển khai các phần mềm mới theo yêu cầu của PGD và của quận Long Biên.

- Nhà trường chủ động triển khai tập huấn cho 100% CBGVNV những nội dung và các phần mềm cụ thể phù hợp với đối tượng theo nhiệm vụ được giao.

b. Tổ chức các chuyên đề UDCNTT trong giảng dạy.

(Phụ lục 2 – Lịch tổ chức các chuyên đề dạy học ứng dụng CNTT)

- Hàng tháng tổ chức các chuyên đề khai thác, vận hành trang thiết bị CNTT, kho học liệu ... trong các phòng học và tổ chức rút kinh nghiệm sau các buổi chuyên đề.

- Triển khai chuyên đề đổi mới phương pháp dạy, đổi mới điều hành quản lý trên cơ sở khai thác hệ thống thiết bị “Mô hình trường học điện tử” – hệ thống máy tính, máy chiếu, đa vật thể, camera, công thông tin điện tử...

- Tổ chức chuyên đề khai thác phần mềm, phần mềm bổ sung cài đặt trên bảng tương tác thông minh, sử dụng kho học liệu trên công thông tin điện tử (TTĐT), khai thác hiệu quả lớp 2 của công TTĐT.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn có ứng dụng CNTT, Web trường học kết nối.

- Các tổ khối chuyên môn thường xuyên cập nhật kho học liệu đầy đủ môn và phân môn.

c. Tổ chức khai thác hiệu quả thiết bị CNTT ở các phòng

(Phụ lục 3 - Khai thác hiệu quả các thiết bị CNTT ở các phòng)

3. Tiêu chí 3: Trang thông tin điện tử

a. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Kiện toàn Ban biên tập Cổng TTĐT trường và phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên.

- Ban biên tập xây dựng định hướng tin bài từng tháng rõ nội dung, nhiệm vụ, có đánh giá tiến độ cụ thể.

- Ban hành các quy định, quy chế quản lý, vận hành và cung cấp, cập nhật thông tin trên Cổng TTĐT trường.

- Ban biên tập tập huấn nghiệp vụ, kỹ thuật viết tin bài cho CBGVNV trường và 100% tin bài được duyệt trước khi đăng tin cổng TTĐT trường.

- 100% văn bản điều hành, kế hoạch, báo cáo, thông báo, giấy mời, công văn được gửi qua mạng. Đảm bảo sử dụng hiệu quả các phần mềm phục vụ công tác quản lý, giảng dạy.

b. Chuẩn bị các nội dung cập nhật

*** Giới thiệu chung: Đ/c Phương HT**

- Duy trì ảnh đại diện của trường và thông tin liên hệ, người đại diện, người phát ngôn để cập nhật trên giao diện chung của cổng TTĐT (Banner và footer).

- Thông tin chung giới thiệu về trường:

+ Tâm nhìn và sứ mệnh của trường.

+ Bài viết giới thiệu chung nhà trường: sơ lược về quá trình hình thành và phát triển của trường, ban giám hiệu khóa đầu tiên, các thành tích nổi bật qua các năm học...Cập nhật thông tin ngay khi có sự điều chỉnh.

+ Sơ đồ cơ cấu tổ chức: Giới thiệu các thành viên trong ban giám hiệu (tên, tuổi, số ĐT, thông tin liên hệ...) cập nhật thông tin ngay khi có sự điều chỉnh.

+ Danh bạ điện thoại: danh bạ điện thoại, địa chỉ email của toàn thể giáo viên trong trường. Cập nhật thông tin ngay khi có sự điều chỉnh.

+ Niêm yết các nội dung liên quan tới việc thực hiện ba công khai.

*** Nội dung các hoạt động của nhà trường:**

- Lịch công tác của nhà trường cập nhật thường xuyên vào thứ 2 hàng tuần: 1 tuần /1 lần.

- Thời khóa biểu nhà trường đăng tải và duy trì trong năm học cập nhật thông tin ngay khi có sự điều chỉnh.

- Đăng tải báo cáo thống kê: Tổng hợp báo cáo thống kê kết quả học tập của học sinh qua các năm học.

- Xây dựng nội dung chuyên môn hoạt động trường học điện tử.

*** Tin tức – sự kiện: theo phân công**

- Chuyên môn: Các tin, các bài liên quan tới hoạt động chuyên môn giảng dạy, hoạt động tập thể của nhà trường: tối thiểu 02 tin/tháng.

- Đoàn thể: Các tin, các bài liên quan tới hoạt động đoàn thể của GV, học sinh trường: tối thiểu 01 tin/tháng.

- Hoạt động của trường: Các tin, các bài liên quan tới hoạt động xã hội, hoạt động tập thể, văn hóa, đạo đức, văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng ngày lễ lớn của trường: tối thiểu 02 tin/tháng

- Các tin tức khác: các tin, các bài liên quan tới các tin tức khác: tối thiểu 01 tin/2 tháng.

- Các thông báo lưu ý nhắc nhở: nghỉ học, thời tiết, trang phục... đăng tải kịp thời khi có diễn biến mới về thời tiết biến động của nhà trường.

*** Chú ý: - Ảnh trong phần tin bài đăng tải với kích thước 500 pixels.**

- Các bài viết đăng chậm nhất 01 ngày sau sự kiện.

*** Tài nguyên: Các đ/c Hiệu phó - Huỳnh –Hiếu - TTCM**

- Chuẩn bị dữ liệu dùng chung phục vụ công tác giảng dạy, học tập đăng tải trên công TTĐT dưới dạng bài viết, tệp đính kèm, video clip...

- Bài giảng điện tử, giáo án điện tử đầy đủ các khối lớp và các phân môn (ghi rõ tên bài), giáo án các tiết thi GVG được cập nhật lên kho dữ liệu.

- Các bài giảng điện tử chuyên đề cấp trường, Quận, thi GVDG cấp trường, Quận, TP, Quốc gia được cập nhật lên kho dữ liệu.

- Tư liệu: Sách, báo, phim, ảnh, ... tối thiểu 03 tư liệu/ tháng (ảnh đưa lên phải có chú thích).

- Quy định bài giảng điện tử Elearning (phải sử dụng phần mềm tạo bài giảng chạy được trên HTML 5) ghi rõ tên bài.

- Đề thi - ôn tập: Cập nhật theo tháng ở các bộ môn Toán- Tiếng Việt. Các bộ môn khác theo kì.

- Đăng tải trên cổng TTĐT dưới dạng bài viết, tệp đính kèm, video clip...

*** Văn bản**

- Văn bản pháp quy, văn bản quy định ngành (tập hợp văn bản pháp quy của ngành chia thành các mục quy định, quy chế, quyết định,) cập nhật đầy đủ khi có các thông tư, các văn bản của ngành.

- Hệ thống văn bản của trường cập nhật trên trang web phải được đổi sang định dạng PDF (Hiệu trưởng kí đóng dấu).

*** Trang thông tin điều hành nội bộ (Lớp 2)**

- Đảm bảo 100% GV có tài khoản đăng nhập.

- Vận hành khai thác hiệu quả ngăn thư mục PGD quy định.

- Kho tư liệu bài giảng điện tử chia thành cây thư mục đảm bảo đủ khối đủ môn theo quy định.

- Cập nhật đầy đủ các thông tin phục vụ quản lý, điều hành nội bộ của đơn vị.

* Khai thác trang Web

- Tổ chức tập huấn hướng dẫn khai thác trang Web tới CB, GV, NV, học sinh và phụ huynh học sinh (chú trọng khai thác mục: tài nguyên, góc phụ huynh, góc HS, công tác bán trú, y tế...)

c. Công tác vận hành Cổng thông tin điện tử

- Cập nhật dữ liệu đầy đủ vào các chuyên mục, vận hành thường xuyên các nội dung.

- Định kỳ báo cáo hiệu trưởng những nội dung tồn tại vướng mắc khi vận hành cổng TTĐT.

- Định kỳ báo cáo phòng GD & ĐT những nội dung tồn tại vướng mắc khi vận hành cổng TTĐT.

III. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở hạ tầng

1. Tiêu chí 1: Trang thiết bị CNTT

- Thiết lập hồ sơ quản lý, theo dõi hiện trạng và quá trình vận hành các trang thiết bị CNTT theo đúng quy định phục vụ mô hình. Xây dựng hệ thống sổ quản lý trang thiết bị online và đăng ký sử dụng bảng TTTM chia sẻ qua drive.

- Bố trí, lắp đặt, khai thác trang thiết bị CNTT đúng, đủ theo mô hình THPT.

- Kiểm soát, theo dõi điều chuyển, bàn giao, sử dụng, bảo quản, bảo trì, sửa chữa có đủ hồ sơ đúng quy định kèm minh chứng cụ thể.

- Đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất cần thiết vận hành “Mô hình trường học điện tử” đúng quy định.

- Xây dựng dự toán để bố trí kinh phí cho:

+ Công tác duy tu, bảo trì, thay thế các thiết bị CNTT tại các phòng học, chức năng và các trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, hoạt động GD.

+ Kinh phí cho tiền điện, mạng, phần mềm diệt vi rút và bổ sung các phần mềm ứng dụng...

2. Tiêu chí 2: Hệ thống mạng kết nối

- Đảm bảo 100% máy tính, máy in kết nối mạng LAN (tại phòng tin học và ngoại ngữ)

- 100% máy tính của bộ phận BGH, kế toán, văn phòng, giáo viên, máy tính điều hành các mạng LAN cục bộ (máy chủ) được cài đặt phần mềm bảo mật

hoặc phần mềm diệt vi rút bản quyền; máy tính giáo viên được cài đặt phần mềm diệt vi rút miễn phí.

- Mạng cáp quang đảm bảo tốc độ kết nối từ 45Mbps trở lên và có đầy đủ phương án dự phòng cho trường hợp xảy ra sự cố đường truyền.

- Hệ thống mạng wifi đảm bảo phủ sóng toàn trường và phục vụ các hoạt động trong nhà trường.

3. Tiêu chí 3: Các điều kiện đảm bảo khác

*** Máy tính**

- Đảm bảo 100% máy tính (phục vụ các hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập) hoạt động bình thường và cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền.

- Cập nhật đầy đủ dữ liệu các phần mềm của ngành theo đúng tiêu chí của “Mô hình trường học điện tử”.

- Tài khoản quản trị cổng thông tin điện tử của nhà trường được bảo mật.

*** Thiết bị CNTT khác**

- Máy chiếu projector, bảng tương tác thông minh, thiết bị âm thanh, thiết bị wifi,... đảm bảo hoạt động bình thường phục vụ cho công tác giảng dạy và quản lý.

- Hệ thống đường truyền internet ổn định và có phương án dự phòng khi xảy ra sự cố, các trạm phát wifi đảm bảo phủ sóng toàn trường tối thiểu đáp ứng nhu cầu giảng dạy của giáo viên, nhân viên kết nối không dây trong quản lý, giảng dạy.

- Camera hoạt động ổn định phục vụ công tác giảng dạy trong nhà trường.

- Duy trì các chính sách đối với người tham gia công tác ứng dụng CNTT trong nhà trường.

- Phân công, phân nhiệm vụ rõ ràng đúng người, đúng việc tránh những sai sót do thiếu hiểu biết đảm bảo đạt hiệu quả cao khi vận hành “Mô hình trường học điện tử”.

IV. Kiểm tra đánh giá

1. Kiểm tra, kiểm soát

- Thường xuyên kiểm tra đánh giá kết quả việc thực hiện “Mô hình trường học điện tử” theo tháng, kiểm tra đột xuất

- Xây dựng cơ chế đánh giá gắn kết quả ứng dụng CNTT với thi đua khen thưởng kỉ luật.

- Xây dựng biểu kiểm tra theo từng chuyên đề khai thác thiết bị CNTT khớp với kế hoạch kiểm tra nội bộ (*Phụ lục 4 – Biểu KTNB các chuyên đề khai thác ứng dụng CNTT*)

2. Đánh giá mô hình

- Căn cứ theo tiêu chí chấm điểm (Bộ tiêu chí đánh giá) báo cáo kết quả thực hiện, nhà trường đề xuất công nhận đạt chuẩn “Mô hình trường học điện tử” năm học 2022 – 2023.

- Quy trình đánh giá:

- + Kiểm tra, thẩm định báo cáo hàng tháng.
- + Tờ trình đề nghị xét công nhận đạt “Mô hình trường học điện tử”
- + Báo cáo thực hiện triển khai, vận hành hình trường học điện tử.
- + Bản tự đánh giá theo tiêu chí của nhà trường.

V. Tiến độ thực hiện: (*Có biểu tiến độ kèm theo*)

Trên đây là kế hoạch triển khai, vận hành, khai thác mô hình trường học điện tử năm học 2022 - 2023 của Trường Tiểu học Ngọc Thụy. Trong quá trình triển khai thực hiện mô hình, yêu cầu các đồng chí trong Ban chỉ đạo, điều hành, Ban biên tập tin bài báo cáo kịp thời các khó khăn, vướng mắc về đồng chí Hiệu trưởng. Đề nghị toàn thể cán bộ, giáo viên nhà trường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng NV, GD&ĐT - Để b/c;
- Cán bộ GV, NV trường – Để th/ hiện;
- Lưu: VP



BIỂU TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI, VẬN HÀNH MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC ĐIỆN TỬ NĂM HỌC 2022 - 2023
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 25 /KH-THNT ngày 05 tháng 9 năm 2022)

| TT | NỘI DUNG CÔNG VIỆC | THỜI GIAN HOÀN THÀNH | NGƯỜI THỰC HIỆN | NGƯỜI PHỐI HỢP | LÃNH ĐẠO PHỤ TRÁCH |
|--|---|-----------------------------|------------------------|----------------------------|----------------------------|
| I. HOÀN THIỆN MÔI TRƯỜNG CHÍNH SÁCH | | | | | |
| 1 | - Xây dựng kế hoạch thực hiện triển khai mô hình trường học điện tử năm học 2022-2023 | Trước 15/09 | Đ/c Khánh Ninh | Các thành viên ban chỉ đạo | Đ/c NguyễnThị Phuong |
| 2 | - Dự trù kinh phí triển khai thực hiện mô hình trường học điện tử năm học 2022 – 2023. | Trước 15/10 | Đ/c Kế toán | Các thành viên ban chỉ đạo | |
| 3 | - Ban hành Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo điều hành mô hình trường học điện tử và phân công nhiệm vụ của từng thành viên. | Trước 15/09 | Đ/c Phuong HT | Các thành viên ban chỉ đạo | |
| 4 | - Xây dựng hệ thống văn bản, hồ sơ quản lý mô hình trường học điện tử | Trước 15/09 | Đ/c Khánh Ninh | Các thành viên ban chỉ đạo | Đ/c NguyễnThị Phuong |
| | + Quyết định ban hành nội quy các phòng học | Trước 15/09 | Đ/c Phuong HT | Các thành viên ban chỉ đạo | |
| | + Nội quy các phòng và yêu cầu về nội quy từng phòng | Trước 15/09 | Đ/c Khánh Ninh | Các thành viên ban chỉ đạo | |
| | + Quy trình sử dụng và khai thác từng phòng | Trước 15/09 | Đ/c Khánh Ninh | Đ/c Hiếu | |
| | + Quy trình sử dụng và khai thác từng loại thiết bị CNTT | Trước 15/09 | Đ/c Khánh Ninh | Đ/c Hiếu | |
| | + Sổ sách, hồ sơ theo dõi việc sử dụng, khai | Trước 15/10 | Đ/c | Đ/c Hiếu | |

| TT | NỘI DUNG CÔNG VIỆC | THỜI GIAN HOÀN THÀNH | NGƯỜI THỰC HIỆN | NGƯỜI PHỐI HỢP | LÃNH ĐẠO PHỤ TRÁCH |
|---|--|----------------------------------|--------------------------|-------------------------------|----------------------------|
| | thác, bảo trì các thiết bị CNTT | | Khánh Ninh | | |
| | + Quy định quản lý và sử dụng tài sản | Trước 15/10 | Đ/c Mai Thanh | Các thành viên ban chỉ đạo | |
| II. TU SỬA, BỔ SUNG CSVC - TRANG THIẾT BỊ | | | | | |
| 1 | *Tu sửa, bảo dưỡng trang thiết bị CNTT: | Tháng 8, 9 | Đ/c Hiếu | Đ/c Huynh, Hường KT | Đ/c NguyễnThị Phương |
| 2 | - Bổ sung trang thiết bị | | | | |
| | + Tiếp nhận trang thiết bị theo đúng số lượng, chủng loại và thông số kỹ thuật chi tiết trong biên bản bàn giao, ký biên bản bàn giao khi đã nhận đủ trang thiết bị theo số lượng trong biên bản bàn giao. | Khi có trang thiết bị bổ sung | Đ/c Hiếu | Đ/c Hường KT | Đ/c NguyễnThị Phương |
| | + Lập sổ theo dõi tài sản phục vụ mô hình trường học điện tử và nhập số lượng, chủng loại, thông số kỹ thuật chi tiết theo biên bản bàn giao kịp thời khi có trang thiết bị chuyển về. | Khi có trang thiết bị bổ sung | Đ/c Hiếu, Hường KT | Đ/c Khánh Ninh | Đ/c NguyễnThị Phương |
| + Nhập số lượng, chủng loại, thông số kỹ thuật chi tiết các trang thiết bị được chuyển về theo biên bản bàn giao kịp thời vào phần mềm theo dõi tài sản nhà trường. | Khi có trang thiết bị bổ sung | Đ/c Hiếu, Hường KT | Đ/c Mai Thanh | Đ/c NguyễnThị Phương | |
| | - Lắp đặt trang thiết bị | | | | |

| TT | NỘI DUNG CÔNG VIỆC | THỜI GIAN HOÀN THÀNH | NGƯỜI THỰC HIỆN | NGƯỜI PHỐI HỢP | LÃNH ĐẠO PHỤ TRÁCH |
|---|--|-------------------------------|--------------------------|----------------------|----------------------------|
| | + Nhà trường thống nhất với đơn vị tư vấn thiết kế và đơn vị thi công lắp đặt theo hồ sơ thiết kế kỹ thuật (<i>hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công có đủ xác nhận của các thành phần: Đại diện đơn vị tư vấn thiết kế, Hiệu trưởng nhà trường, Phòng GD&ĐT, phòng Quản lý đô thị với đơn vị thi công</i>) | Khi có trang thiết bị bổ sung | Đ/c Hiếu, Huỳnh KT | Đ/c Mai Thanh | Đ/c NguyễnThị Phương |
| | + Giám sát kiểm tra đơn vị thi công lắp đặt các trang thiết bị theo đúng hồ sơ thiết kế kỹ thuật và biên bản bàn giao tài sản. | Khi có trang thiết bị bổ sung | Đ/c Hiếu, Huỳnh KT | Đ/c Mai Thanh | Đ/c NguyễnThị Phương |
| III. TIẾP TỤC TỔ CHỨC TRIỂN KHAI, CẬP NHẬT THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ | | | | | |
| 1 | - Công tác chỉ đạo điều hành | | | | |
| | + Ban hành Quyết định kiện toàn thành lập Ban chỉ đạo điều hành Website (Ban biên tập Cổng thông tin điện tử) | Trước 15/09 | Đ/c Khánh Ninh | Đ/c Huỳnh, Mai VP | Đ/c NguyễnThị Phương |
| | + Ban hành các quy định, quy chế quản lý, vận hành và cung cấp, cập nhật thông tin trên cổng TTĐT của trường (<i>có quy định cụ thể về nội dung, thời gian cập nhật tin, bài và nêu rõ trách nhiệm cập nhật của từng cá nhân theo từng chuyên mục, ...</i>) | Trước 15/09 | Đ/c Khánh Ninh | Đ/c Huỳnh, Mai VP | |

| TT | NỘI DUNG CÔNG VIỆC | THỜI GIAN HOÀN THÀNH | NGƯỜI THỰC HIỆN | NGƯỜI PHỐI HỢP | LÃNH ĐẠO PHỤ TRÁCH |
|----------|---|----------------------|---------------------------|-------------------------------|----------------------|
| | + Tham gia các lớp tập huấn, các buổi họp về mô hình trường học điện tử do Phòng GD&ĐT phối hợp với phòng CNTT quận và Đơn vị thi công tổ chức | Trong năm học | Ban chỉ đạo mô hình THPT | Ban chỉ đạo điều hành Website | |
| | + Chịu trách nhiệm biên tập tin bài (<i>Đảm bảo ít nhất mỗi tuần có 1 tin bài mới</i>) | Trong năm học | Đ/c Khánh Ninh | Ban chỉ đạo điều hành Website | Đ/c NguyễnThị Phương |
| | + Chịu trách nhiệm duyệt tin bài (<i>Đảm bảo ít nhất mỗi tuần có 1 tin bài mới</i>) | Trong năm học | Đ/c Khánh Ninh, Mai Thanh | Ban chỉ đạo điều hành Website | Đ/c NguyễnThị Phương |
| 2 | - Cập nhật nội dung Cổng thông tin điện tử | | | | |
| | - Giới thiệu chung | | | | |
| | + Tầm nhìn và sứ mệnh nhà trường | Trước 20/10 | Đ/c Phương HT | Đ/c Huynh | |
| | + Ảnh đại diện của trường và thông tin liên hệ, người đại diện, người phát ngôn để cập nhật trên giao diện chung của Cổng TTĐT (<i>banner và footer</i>). | Trước 15/10 | Đ/c Huynh | Đ/c Khánh Ninh | Đ/c NguyễnThị |

| TT | NỘI DUNG CÔNG VIỆC | THỜI GIAN HOÀN THÀNH | NGƯỜI THỰC HIỆN | NGƯỜI PHỐI HỢP | LÃNH ĐẠO PHỤ TRÁCH |
|----|--|----------------------|---------------------------|-------------------------------|--------------------|
| | + Sơ đồ cơ cấu tổ chức: Giới thiệu các thành viên trong Ban giám hiệu (<i>Tên, tuổi, chức vụ, số điện thoại và email liên hệ, ảnh đại diện, ...</i>) | Khi có sự thay đổi | Đ/c Huynh | Đ/c Khánh Ninh | Phuong |
| | + Danh bạ điện thoại: Danh bạ điện thoại, địa chỉ Email của toàn thể giáo viên trong trường. | Trước 15/10 | Đ/c Huynh | Đ/c Khánh Ninh | |
| | + Lịch công tác tuần của nhà trường và Thời khóa biểu nhà trường. | Thứ hai hàng tuần | Đ/c Huynh | Đ/c Khánh Ninh, Mai VP | |
| | + Các nội dung liên quan tới việc thực hiện ba công khai. | Trong năm học | Đ/c Huynh | Đ/c Hường KT, Mai VP | |
| | + Báo cáo tổng kê: Tổng hợp báo cáo tổng kê kết quả học tập của học sinh theo các năm học. | Trong năm học | Đ/c Khánh Ninh, Mai Thanh | Đ/c Huynh | |
| 3 | - Tin tức – sự kiện | | | | |
| | + Chuyên môn: Các tin, bài liên quan tới hoạt động chuyên môn giảng dạy của trường. | Trong năm học | Đ/c Khánh Ninh, Mai Thanh | Ban chỉ đạo điều hành Website | Đ/c Khánh Ninh, |
| | + Đoàn thể: Các tin, bài liên quan tới hoạt động đoàn thể của giáo viên, học sinh trong trường. | Trong năm học | Đ/c Thoa CD, Huyền Trang, | Ban chỉ đạo điều hành Website | Đ/c Khánh Ninh, |

| TT | NỘI DUNG CÔNG VIỆC | THỜI GIAN HOÀN THÀNH | NGƯỜI THỰC HIỆN | NGƯỜI PHỐI HỢP | LÃNH ĐẠO PHỤ TRÁCH |
|----|--|----------------------|-----------------------------|-------------------------------|----------------------|
| | | | Huynh | | |
| | + Hoạt động của trường: Các tin, bài liên quan tới hoạt động xã hội, văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn, ... | Trong năm học | Đ/c Huynh, TTCM | Ban chỉ đạo điều hành Website | Đ/c Khánh Ninh, |
| | + Các thông báo, lưu ý nhắc nhở: Nghỉ học, thời tiết, trang phục, ... | Trong năm học | Đ/c Huynh | Đ/c Mai VP | Đ/c NguyễnThị Phương |
| 4 | - Kho dữ liệu, thư viện điện tử | | | | |
| | + Cập nhật dữ liệu dùng chung phục vụ công tác giảng dạy, học tập đăng tải trên Cổng TTĐT dưới dạng bài viết, tệp đính kèm, video clip, ... | Trong năm học | Đ/c Huynh, Hiếu | Ban chỉ đạo điều hành Website | Đ/c Khánh Ninh |
| | + Bài giảng điện tử, giáo án điện tử. giáo án các tiết thi giáo viên dạy giỏi. | Trong năm học | Đ/c Huynh, Hiếu, TTCM, TPCM | Ban chỉ đạo điều hành Website | Đ/c Khánh Ninh |
| | + Tư liệu: Sách, báo, phim, ảnh, | Trong năm học | Đ/c Huynh, Hiếu, Hạnh TV | Ban chỉ đạo điều hành Website | Đ/c Khánh Ninh |
| | + Văn bản pháp quy, văn bản quy định ngành (<i>tập hợp văn bản pháp quy của ngành chia thành các mục quy định, quy chế, nghị định, ...</i>). | Trong năm học | Đ/c Huynh, Hiếu | Ban chỉ đạo điều hành Website | Đ/c NguyễnThị Phương |

| TT | NỘI DUNG CÔNG VIỆC | THỜI GIAN HOÀN THÀNH | NGƯỜI THỰC HIỆN | NGƯỜI PHỐI HỢP | LÃNH ĐẠO PHỤ TRÁCH |
|------------------------------|--|-----------------------------|-----------------------------|-------------------------------|----------------------------|
| 5 | - Công tác triển khai thực hiện Cổng thông tin điện tử. | | | | |
| | - Tiếp tục cập nhật dữ liệu vào đầy đủ các chuyên mục và kiểm soát thông tin: + Tin tǐnh giới thiệu về trường. + Tin tức – hoạt động. + Kho dữ liệu – Thư viện điện tử. | Trong năm học | Đ/c Huynh, Hiếu, TTCM | Ban chỉ đạo điều hành Website | Đ/c NguyễnThị Phuong |
| | - Báo cáo Hiệu trưởng, phòng GD&ĐT những nội dung tồn tại vướng mắc khi vận hành Cổng thông tin điện tử. | Trong năm học | Đ/c Khánh Ninh | Đ/c Huynh, Hiếu | Đ/c NguyễnThị Phuong |
| | - Tiếp nhận, tham gia tập huấn những nội dung mới triển khai trên Cổng thông tin điện tử. | Trong năm học | Đ/c Huynh, Hiếu Ninh | Ban chỉ đạo điều hành Website | Đ/c NguyễnThị Phuong |
| IV. CÔNG TÁC TẬP HUẤN | | | | | |
| 1 | Khai thác PM trên bảng TTTM, đánh giá hiệu quả khai thác các PM đã sử dụng trong giảng dạy. | Hàng tháng | Đ/c TTCM, Khánh Ninh | CBGVNV | Đ/c NguyễnThị Phuong |
| V. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ | | | | | |
| 1 | - Kiểm tra, kiểm soát: | | | | |

| TT | NỘI DUNG CÔNG VIỆC | THỜI GIAN HOÀN THÀNH | NGƯỜI THỰC HIỆN | NGƯỜI PHỐI HỢP | LÃNH ĐẠO PHỤ TRÁCH |
|-------------------------------------|--|--------------------------------------|------------------------|-------------------------------------|---------------------------|
| | + Lập sổ theo dõi trang thiết bị từng phòng (Ứng dụng trên Google drive) | Trước 15/9 | Đ/c Hiếu | CBGVNV | Đ/c Khánh Ninh |
| | + Định kỳ báo cáo hiệu trưởng những nội dung tồn tại vướng mắc khi vận hành mô hình trường học điện tử bằng văn bản và báo cáo khi có vấn đề xảy ra. | Hàng tháng và khi có vấn đề nảy sinh | Đ/c Hiếu | CBGVNV | Đ/c Nguyễn Thị Phương |
| | + Thường xuyên kiểm tra đánh giá kết quả triển khai thực hiện mô hình Trường học điện tử, báo cáo đ/c Hiếu trưởng và PGD, công khai kết quả đánh giá hàng tháng lên website. | Hàng tháng | Đ/c Khánh Ninh, Hiếu | Ban chỉ đạo THĐT | |
| | + Xây dựng cơ chế đánh giá - gắn kết quả ứng dụng CNTT của cá nhân, tập thể với thi đua khen thưởng, kỷ luật tháng, năm. | Trước 15/10 | Đ/c Hiếu trưởng | CBGVNV | |
| 2 | - Đánh giá thực mô hình trường học điện tử + Căn cứ theo tiêu chí của Phòng GD&ĐT, UBND quận | Tháng 6/2023 | Đ/c Khánh Ninh | Đ/c Huynh, Hiếu, Mai, CBGVNV trường | |
| VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO | | | | | |
| | - Báo cáo định kỳ: Báo cáo tháng, Quý, Học kỳ và cả năm. | Trong năm học | Đ/c Khánh Ninh | Đ/c Hiếu, Huynh, Mai | Đ/c Nguyễn Thị Phương |

| TT | NỘI DUNG CÔNG VIỆC | THỜI GIAN HOÀN THÀNH | NGƯỜI THỰC HIỆN | NGƯỜI PHỐI HỢP | LÃNH ĐẠO PHỤ TRÁCH |
|-----------|---------------------------|---------------------------------|----------------------------|---------------------------|-------------------------------|
| | - Báo cáo chuyên đề. | Trong năm học | Đ/c Khánh Ninh | Đ/c Hiếu, Huynh, Mai | Đ/c Nguyễn Thị Phương |

PHỤ LỤC 1: PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH CÁC PHẦN MỀM

(Kèm theo KH số 25 /KH-THNT v/v Khai thác, vận hành “Mô hình trường học điện tử”)

| TT | TÊN PHẦN MỀM | NGƯỜI SỬ DỤNG | NGƯỜI PHỤ TRÁCH | GHI CHÚ |
|----|--|---------------------|--|---------|
| 1 | Phần mềm quản lý tài chính | Đ/c Hùng – Kế toán | Đ/c Phương - Hiệu trưởng | |
| 2 | Phần mềm quản lý tài sản | Đ/c Hùng – Kế toán | Đ/c Phương - Hiệu trưởng | |
| 3 | Phần mềm quản lý nhân sự PMIS | Đ/c Mai – Văn phòng | Đ/c Phương - Hiệu trưởng | |
| 4 | Phần mềm quản lý mạng LAN | Đ/c Hiếu - NVTB | Đ/c Phương - Hiệu trưởng | |
| 5 | Phần mềm thống kê CSDL | Đ/c Hiếu – NVTB | Đ/c Khánh Ninh - Phó hiệu trưởng | |
| 6 | Phần mềm Phổ cập giáo dục | Đ/c Mai – Văn phòng | Đ/c Mai Thanh - Phó hiệu trưởng | |
| 7 | Phần mềm lịch báo giảng tự động | Giáo viên trường | Đ/c Khánh Ninh - Phó hiệu trưởng | |
| 8 | Phần mềm Netop school | GV Tin học | Đ/c Mai Thanh - Phó hiệu trưởng | |
| 9 | Phần mềm Violet 1.9 | Giáo viên trường | Đ/c Mai Thanh, Khánh Ninh Phó hiệu trưởng | |
| 10 | Phần mềm hỗ trợ soạn giảng E – learning, bảng tương tác, các PM hỗ trợ dạy học khác... | Giáo viên trường | Đ/c Mai Thanh, Khánh Ninh Phó hiệu trưởng | |

PHỤ LỤC 2: LỊCH TỔ CHỨC CÁC CHUYÊN ĐỀ DẠY HỌC ỨNG DỤNG CNTT

(Kèm theo KH số 25 /KH-THNT v/v Khai thác, vận hành “Mô hình trường học điện tử”)

1. Chuyên đề tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn

| TT | Tên chuyên đề | Thời gian thực hiện | Người thực hiện | Lãnh đạo phụ trách | Đối tượng tham dự |
|----|---|---------------------|----------------------|--------------------|---|
| 1 | Thi soạn bài giảng trên bảng tương tác thông minh, khai thác các hiệu ứng của bảng đối với GVCN và GV tổ AN, MT, TA | Tháng 8/2022 | GV CN và GVBM trường | Đ/c Khánh Ninh | Ban KT chấm kỹ năng CNTT trường theo QĐ |
| 2 | Soạn và thiết kế bài giảng E-learning trên phần mềm Storyline, phần mềm làm phim Filmora 9, các tính năng của office 2019 | Tháng 8/2022 | Đ/c Công Yên | Đ/c Khánh Ninh | BGH, GVCN, GVBM |
| 3 | Tập huấn triển khai phần mềm lịch báo giảng tự động và các phần mềm mới theo công văn. | Tháng 10/2022 | Đ/c Khánh Ninh | Đ/c Phương | BGH, GVCN, GVBM |
| 4 | Tạo bài kiểm tra trực tuyến trên Google foms | Tháng 8/2022 | Đ/c Đỗ Hiền TA | đ/c Khánh Ninh | BGH, GVCN, GVBM |
| 5 | Giới thiệu cách sử dụng phần mềm thiết kế sơ đồ tư duy và nhúng vào bài giảng. | Tháng 8/2022 | Đ/c Hà Ngân | đ/c Khánh Ninh | BGH, GVCN, GVBM |
| 6 | Thiết kế các gói trò chơi trắc nghiệm học tập trực tuyến trên phần mềm Kahoot, Quizizz..... | Tháng 8/2022 | Đ/c Lê Huyền Trang | Đ/c Khánh Ninh | BGH, GVCN, GVBM |

| | | | | | |
|---|---|--------------|-------------------|----------------|--------------------|
| 7 | Thiết kế các phiếu bài tập, trò chơi học tập trực tuyến trên phần mềm Live worksheet, Classkick, ClassDojo, ImindMap, Blooket, Classpoint, Padlet, Canva. | Tháng 9/2022 | Đ/c Đặng Thu Hằng | Đ/c Khánh Ninh | BGH, GVCN, GVBM |
| 8 | Thiết kế sách mềm điện tử | Tháng 9/2022 | Đ/c Lê Bích Ngọc | Đ/c Khánh Ninh | BGH, GVCN, GVBM |

2. Lịch tổ chức chuyên đề cấp trường có ứng dụng CNTT trong dạy học

| TT | Họ và tên GV thực hiện (Nhóm GV thực hiện) | Dạy lớp | Bài dạy | Ngày dạy, Tuần | Mục đích chuyên đề |
|----|--|---------|---|------------------------|---|
| 1 | Phạm Thị Tuyết Nhung | 3A1 | Tiếng Việt: Luyện tập: Viết đoạn văn giới thiệu bản thân | 31/08/2022 | ƯDCNTT, đổi mới PP, hình thức dạy học, PT năng lực HS. |
| 2 | Nguyễn Thị Hằng | 1A1 | Tiếng Việt: O o ? | 13/9/2022 - Tuần 2 | Ứng dụng công nghệ thông tin, sách điện tử. Khai thác hiệu quả bộ đồ dùng dạy học Tiếng Việt 1, quy trình dạy Tiếng Việt tiết 1 |
| 3 | Nguyễn Thị Thanh Nga | 3A2 | Tiếng Việt: Luyện tập: Mở rộng vốn từ về mùa hè; Dấu chấm, dấu hai chấm. | 14/09/2022- Tuần 2 | ƯDCNTT, đổi mới PP, hình thức dạy học, PT năng lực HS. |
| 4 | Lê Thị Ngọc Anh | 4A6 | LT-C: MRVT: nhân hậu đoàn kết | 15/9/2022- Tuần 2 | Ứng dụng PP dạy học mới (kỹ thuật dạy học) để mở rộng vốn từ cho HS ở tiết LT-C |
| 5 | Đỗ Thị Thu Hiền | 5A4 | Unit 3: Where did you go on holiday? (lesson 1) | 16/09/2022 - Tuần 2 | Giúp HS biết cách sử dụng các trạng từ chỉ mức độ và vận dụng vào bài học. |
| 6 | Lê Thị Kim Oanh | 2A1 | Độc: Một giờ học | 20/9/2022- Tuần 3 | Lồng ghép giáo dục kỹ năng sống trong dạy Đọc Tiếng Việt lớp 2 |
| 7 | Công Thị Hải Yến | 5A1 | Tập đọc: Những con sếu bằng giấy | 30/9/2022- Tuần 4 | Vận dụng phương pháp KWL(H) để phát huy tính chủ động của HS trong việc chiếm lĩnh tri thức. |
| 8 | Nguyễn Thị Thu Hương | 5A6 | Unit 4: Did you go to the party? (Lesson 1) | 05/10/2022- Tuần 5 | Giúp HS kể về hđ đã làm ở qua khứ và cách sử dụng động từ ở QKD. |
| 9 | Ngô Thị Tuyết | 1A6 | HĐTN: Yêu thương con người (T2) | 11/10/2022 – | Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy |

| TT | Họ và tên GV thực hiện (Nhóm GV thực hiện) | Dạy lớp | Bài dạy | Ngày dạy, Tuần | Mục đích chuyên đề |
|----|--|---------|--|------------------------|--|
| | | | | Tuần 6 | học. Phát huy năng lực, phẩm chất cho HS |
| 10 | Đoàn Khánh Linh | 3A1 | Toán: Điểm ở giữa, Trung điểm của đoạn thẳng | 12/10/2021- Tuần 6 | ƯDCNTT, sử dụng phần mềm Plicker , đổi mới PP, hình thức dạy học, PT năng lực, phẩm chất HS |
| 11 | Phạm Thu Thảo | 4A2 | Khoa học: phòng bệnh béo phì. | 13/10/2022- Tuần 6 | Ứng dụng một số phương pháp dạy học tích cực giúp HS phát huy sáng tạo trong môn L/sử. |
| 12 | Lê Huyền Trang | 2A2 | TNXH: An toàn khi ở trường (Tuần 8) | 17/10/2022 Tuần 7 | Ứng dụng CNTT, tổ chức hiệu quả các trò chơi trong tiết TNXH |
| 13 | Lê Thị Nhung | 5A5 | CD2- Bài 2: Kỹ thuật điều chỉnh một đoạn văn bản | 19/10/2022- Tuần 7 | ƯDCNTT, khai thác hiệu quả bảng tương tác. HS sáng tạo được những bài soạn thảo đẹp mắt, sinh động. |
| 14 | Nguyễn Thị Thu Thủy | 2A2 | Chủ đề 2 - Em yêu làn điệu dân ca (Tiết 4) | 20/10/2022 - Tuần 7 | Ứng dụng CNTT trong đổi mới dạy học, áp dụng linh hoạt các nội dung - hình thức ôn tập nâng cao hiệu quả giờ dạy ôn tập bài hát. |
| 15 | Ngô Quốc Văn | 2A2 | Thể dục: Động tác Vươn thở và Tay | 24/10/2022 - Tuần 8 | Đổi mới PP, hình thức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh. |
| 16 | Trần Kim Phụng | 5A2 | Địa lí: Dân số nước ta | 28/10/2022 Tuần 8 | Sử dụng các phương pháp dạy học để phát triển năng lực tự nghiên cứu, khám phá kiến thức |
| 17 | Đặng Lan Hương | 2A3 | Nói và nghe: Kể chuyện: gọi bạn | 2/11/2022- Tuần 9 | Ứng dụng CNTT, đổi mới PP, hình thức dạy học, PT năng lực HS |

| TT | Họ và tên GV thực hiện (Nhóm GV thực hiện) | Dạy lớp | Bài dạy | Ngày dạy, Tuần | Mục đích chuyên đề |
|----|--|---------|--|-------------------------|---|
| 18 | Dương Thị Mỹ Bình | 1A2 | Tiếng việt: ac – ăc – âc (T1) | 08/11/2022 - Tuần 10 | Khai thác hiệu quả bộ đồ dùng dạy học tiếng việt 1, quy trình dạy Tiếng việt (T1) |
| 19 | Nguyễn Quỳnh Nga | 4A1 | Khoa học: Âm thanh | 09/11/2022- Tuần 10 | Áp dụng PP bàn tay nặn bột trong dạy học môn Khoa học giúp HS tích cực, chủ động khám. |
| 20 | Đặng Thu Hằng | 3A4 | TNXH: Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp | 9/11/2022 - Tuần 10 | Ứng dụng CNTT, đổi mới pp dạy học (sd lược đồ tư duy). |
| 21 | Nguyễn Thị Hồng Thanh | 1A1 | CD3: Sự thú vị của nét-Bài 5: Nét gấp khúc, nét xoắn ốc. | 11/11/2022 Tuần 10 | ƯDCNTT trong dạy học. HS sáng tạo được những sản phẩm đẹp từ nét. |
| 22 | Đào Thùy Trang | 5A3 | Đại từ xưng hô | 11/11/2022 Tuần 10 | Rèn kỹ năng nhận biết, khám phá và vận dụng kiến thức |
| 23 | Nguyễn Kim Thoa | 4A3 | Khoa học: mây được hình thành như thế nào? Mưa từ đâu ra? | 10/11/2022- Tuần 10 | Áp dụng PP bàn tay nặn bột trong dạy học môn Khoa học giúp HS tích cực, chủ động khám phá |
| 24 | Nguyễn Thúy Nga | 1A5 | Tiếng việt: uôi – uôm (T2) | 6/12/2022 - Tuần 14 | Kỹ năng luyện đọc (cả bài), luyện nói cho HS. |
| 25 | Nguyễn Kim Anh | 3A6 | Tiếng Việt : Đọc : Con đường của bé | 7/12/2023 - Tuần 14 | Sử dụng bảng tương tác trong việc dạy học tích cực; đổi mới sáng tạo về kỹ thuật dạy học. |
| 26 | Nguyễn Thanh Hà Ngân | 4A4 | Tập đọc: Cánh diều tuổi thơ. | 8/12/2020- Tuần 14 | Ứng dụng hiệu quả CNTT trong dạy học. |
| 27 | Đỗ Thanh Huyền | 5A4 | Khoa học: Cao su | 9/12/2022- Tuần 14 | Sử dụng phương pháp BTNB giúp học sinh tự tìm hiểu, khám phá kiến thức. |

| TT | Họ và tên GV thực hiện (Nhóm GV thực hiện) | Dạy lớp | Bài dạy | Ngày dạy, Tuần | Mục đích chuyên đề |
|----|--|---------|---|-------------------------|--|
| 28 | Nguyễn Thy Nga | 2A4 | Tiếng Việt: Luyện tập - MRVT về tình cảm gia đình. Dấu phẩy | 19/12/2022- Tuần 16 | ƯDCNTT, đổi mới PP, hình thức dạy học, PT năng lực HS. |
| 29 | Công Thị Hải Yến | 5A1 | Khoa học: Chất dẻo | 23/12/2022 Tuần 16 | Sử dụng phương pháp BTNB giúp học sinh khám phá kiến thức gắn với thực tiễn đời sống, sinh hoạt hàng ngày. |
| 30 | Nguyễn Thị Diệu Thúy | 2A4 | CD3: Gia đình nhỏ-Bài 3: Sinh nhật vui vẻ. | 23/12/2022 Tuần 16 | ƯDCNTT trong dạy học. HS sáng tạo được những sản phẩm đẹp về ngày sinh nhật. |
| 31 | Nguyễn Thanh Hà Ngân | 4A4 | Khoa học: không khí cần cho sự cháy | 30/12/2022- Tuần 17 | Áp dụng PP bàn tay nặn bột trong dạy học môn Khoa học giúp HS tích cực, chủ động khám |
| 32 | Ngô Thị Lan | 1A3 | Tiếng việt: Ôn tập và kể chuyện (T2) | 3/1/2023 - Tuần 18 | Nâng cao kỹ năng kể chuyện cho HS |
| 33 | Nguyễn Thị Tuyết Mai | 3A7 | Công nghệ: Lựa chọn vật liệu làm thủ công | 04/01/2023 - Tuần 18 | Đổi mới PP, hình thức dạy học (áp dụng một phần phương pháp BTNB), dùng violer |
| 34 | Phan Thị Ngọc Hân | 4A7 | Đạo đức: Kính trọng biết ơn người lao động | 05/1/2023- Tuần 18 | Thay đổi ngữ liệu dạy học. |
| 35 | Lê Thị Thùy Trang | 5A5 | Khoa học: Sự chuyển thể của chất | 06/1/2023- Tuần 18 | Sử dụng PP dạy học bàn tay nặn bột để giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực tự học, kỹ năng hợp tác, chủ động khám phá tri thức. |
| 36 | Đào Thùy Trang | 5A3 | Khoa học: Hỗn Hợp | 6/1/2023 Tuần 18 | Sử dụng phương pháp bàn tay nặn bột giúp HS định hướng mục tiêu bài học và cách thức thực hiện nghiên cứu, tổng hợp. |

| TT | Họ và tên GV thực hiện (Nhóm GV thực hiện) | Dạy lớp | Bài dạy | Ngày dạy, Tuần | Mục đích chuyên đề |
|----|--|---------|--|-------------------------|--|
| 37 | Ngô Quốc Văn | 3A1 | Thể dục: Tại chỗ tung bóng cao một tay và bắt bóng bằng hai tay | 06/01/2023 - Tuần 18 | Đổi mới PP, hình thức dạy học và rèn luyện kỹ năng khéo léo cho học sinh. |
| 38 | Nguyễn Thị Thu Hương | 4A2 | Unit 15: When's children's Day? (Lesson 1) | 12/1/2023- Tuần 20 | Giúp HS giới thiệu được các ngày lễ trong năm và HS liên hệ thực tế. |
| 39 | Trần Kim Phụng | 5A2 | Khoa học: Dung dịch | 12/1/2023 Tuần 19 | Sử dụng phương pháp bàn tay nặn bột giúp HS chủ động chiếm lĩnh kiến thức, phát triển năng lực tự học, tự giải quyết các vấn đề. |
| 40 | Nguyễn Lê Tố Trang | 1A1 | Âm nhạc: Ôn tập bài hát Xoè hoa, Nhạc Cụ Trải nghiệm khám phá: Vận động theo tiếng đàn, thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ | 17/1/2023 - Tuần 20 | Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, nâng cao khả năng sáng tạo trong các hoạt động dạy và học |
| 41 | Phạm Thu Thảo | 4A2 | Khoa học: Âm thanh | 30/1/2023- Tuần 21 | Áp dụng PP bàn tay nặn bột trong dạy học môn Khoa học giúp HS tích cực, chủ động khám |
| 42 | Nguyễn Thùy Linh | 1A7 | Toán: Bảng các số từ 1 đến 100 | 7/2/2023 - Tuần 22 | Kỹ năng sử dụng Bộ đồ dùng Toán. Nhận xét đánh giá HS theo TT 27. |
| 43 | Ngô Lệ Thủy | 3A8 | Đạo đức: Khám phá bản thân | 08/02/2023 - Tuần 22 | Đổi mới PP, hình thức dạy học, dùng viole |
| 44 | Nguyễn Mai Phương | 4A5 | Khoa học: Ánh sáng | 08/02/2023- Tuần 22 | Áp dụng PP bàn tay nặn bột trong dạy học môn Khoa học giúp HS tích cực, chủ động |

| TT | Họ và tên GV thực hiện (Nhóm GV thực hiện) | Dạy lớp | Bài dạy | Ngày dạy, Tuần | Mục đích chuyên đề |
|----|--|---------|---|--------------------------|---|
| | | | | | khám. |
| 45 | Lê Thanh Hương | 2A5 | Tiếng Việt: Luyện tập: Mở rộng vốn từ về thiên nhiên; Câu nêu đặc điểm. | 9/2/2023- Tuần 22 | ƯDCNTT, đổi mới PP, hình thức dạy học, PT năng lực HS. |
| 46 | Nguyễn Quỳnh Nga | 4A1 | Toán: Phép cộng phân số | 9/2/2023- Tuần 22 | Phát triển tư duy cho HS môn Toán và sử dụng đổi mới đồ dùng trong dạy học |
| 47 | Vũ Thị Thúy Huệ | 4A7 | Unit 16: Let's go to the bookshop. (Lesson 2). | 17/02/ 2023 - Tuần 23 | Giúp HS biết sử dụng câu mệnh lệnh ai làm gì đó. |
| 48 | Trần Mỹ Hằng | 5A6 | Khoa học: Lắp mạch điện đơn giản | 24/2/2023 Tuần 24 | Sử dụng phương pháp bàn tay nặn bột HD HS trải nghiệm sáng tạo. |
| 49 | Nguyễn Thanh Hòa | 2A6 | Toán: Đề xi mét. Mét | 27/2/2023 - Tuần 25 | ƯDCNTT, đổi mới PP, hình thức dạy học, PT năng lực, phẩm chất cho hs |
| 50 | Lê Thị Ngọc Anh | 4A6 | Khoa học: Nóng lạnh và nhiệt độ | 28/2/2023 - Tuần 25 | Áp dụng PP bàn tay nặn bột trong dạy học môn Khoa học giúp HS tích cực, chủ động khám |
| 51 | Phạm Thị Xuân | 4A3 | Thể dục: Môn thể thao tự chọn | 03/3/2023 - Tuần 25 | Rèn luyện kỹ năng vận động và phát triển thể lực cho học sinh. |
| 52 | Ngô Thị Tuyết | 1A6 | TNXH: Ăn uống hàng ngày (T1) | 7/3/2023 Tuần 26 | Đổi mới PP, hình thức dạy học, ứng dụng một số kỹ thuật dạy học tích cực giúp HS học tốt môn Tự nhiên xã hội. |
| 53 | Phan Thị Ngọc Hân | 4A7 | Khoa học: Thực vật cần gì để sống? | 10/3/2023 - Tuần 26 | Áp dụng PP bàn tay nặn bột trong dạy học môn Khoa học giúp HS tích cực, chủ động |

| TT | Họ và tên GV thực hiện (Nhóm GV thực hiện) | Dạy lớp | Bài dạy | Ngày dạy, Tuần | Mục đích chuyên đề |
|----|--|---------|---|------------------------|---|
| | | | | | khám |
| 54 | Nguyễn Thị Ngân | 5A7 | Khoa học: Cây con mọc lên từ hạt. | 17/3/2023 Tuần 26 | SD PP BTNB giúp HS hình thành và phát triển NL tự học, tự nghiên cứu và tổng hợp kiến thức. |
| 55 | Nguyễn Lê Tố Trang | 2A2 | Chủ đề 7 - Âm nhạc nước ngoài (Tiết 2) | 10/03/2023- Tuần 26 | Đổi mới sáng tạo trong hoạt động Ôn tập bài hát qua các hình thức biểu diễn |
| 56 | Nguyễn Ngọc Anh | 2A7 | Đạo đức: Tìm kiếm sự hỗ trợ trong cộng đồng | 10/3/2023 - Tuần 26 | Phát huy khả năng tự khám phá, tìm hiểu kiến thức thông qua hoạt động nhóm |
| 57 | Lê Bích Ngọc | 3A3 | HĐTN: Bảo vệ thiên nhiên | 15/03/2022- Tuần 27 | UDCNTT, đổi mới PP, hình thức dạy học, PT năng lực HS |
| 58 | Lê Thị Nhung | 4A6 | Bài 3: Lệnh viết chữ, tính toán trong Logo | 17/03/2023- Tuần 27 | UDCNTT trong giảng dạy. Rèn luyện kỹ năng viết câu lệnh. |
| 59 | Nguyễn Thị Viên | 5A8 | Khoa học: Cây con có thể mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ | 17/3/2023 Tuần 27 | SD PP BTNB giúp HS chủ động khám phá và nắm bắt kiến thức. |
| 60 | Nguyễn Thị Thanh Vân | 2A8 | HĐTN: Bài 32 Nghề nghiệp của mẹ, nghề nghiệp của cha | 27/3/2023- Tuần 29 | UDCNTT trong dạy học. HS định hướng được nghề nghiệp tương lai cho bản thân |
| 61 | Nguyễn Mai Phương | 4A5 | LTC: Thêm trạng ngữ cho câu | 6/4/2023- Tuần 30 | Sử dụng bảng tương tác trong việc dạy học tích cực; đổi mới sáng tạo về kỹ thuật dạy học. |
| 62 | Nguyễn Thị Viên | 5A8 | Toán: Luyện tập tiết 154- tuần 32. | 21/4/2023 Tuần 32 | Sử dụng phương pháp quan sát, phân tích dữ liệu để HS nhận biết cách làm nhanh, chính xác trong môn toán. |

| TT | Họ và tên GV thực hiện (Nhóm GV thực hiện) | Dạy lớp | Bài dạy | Ngày dạy, Tuần | Mục đích chuyên đề |
|-----------|---|----------------|---|---------------------------|---|
| 63 | Ngô Thị Lan | 1A3 | Toán: Ôn tập chung | 3/5/2023 - Tuần 34 | UDCNTT, đổi mới PP, hình thức dạy học, PT năng lực HS |
| 64 | Trần Thị Huyền Anh | 1A4 | Đạo đức: Phòng, tránh thương tích do ngã | 4/5/2023 - Tuần 34 | Nâng cao phương pháp tổ chức dạy học, sử dụng phương pháp đóng vai- xử lí tình huống. |
| 65 | Nguyễn Kim Thoa | 4A3 | Toán: Tìm hai số khi biết tổng hoặc hiệu và tỉ số của hai số đó | 5/5/2023- Tuần 34 | UDCNTT, sử dụng bảng tương tác hiệu quả |
| 66 | Nguyễn Thị Ngọc Ánh | 2A9 | Toán: Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1 000 | 11/5/2023- Tuần 35 | UDCNTT, đổi mới PP, hình thức dạy học, PT năng lực HS |

PHỤ LỤC 3: KHAI THÁC HIỆU QUẢ CÁC THIẾT BỊ CNTT Ở CÁC PHÒNG

(Kèm theo KH số 25 /KH-THNT ngày 5/9/2022 v/v Khai thác, vận hành “Mô hình trường học điện tử”)

| TT | Các phòng chức năng theo mô hình | Yêu cầu chung | Ý nghĩa và hiệu quả |
|----|----------------------------------|--|--|
| 1 | Phòng Tin học | <ul style="list-style-type: none"> - Vận hành các thiết bị CNTT theo đúng quy trình - 100% các tiết dạy sử dụng thiết bị CNTT và các PM hỗ trợ giảng dạy. - Có nhật ký sử dụng thiết bị CNTT của phòng và đánh giá hiệu quả của thiết bị trong tháng. - Hàng tháng bảo trì định kỳ thiết bị CNTT. | <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo vận hành và khai thác hiệu quả các thiết bị CNTT. |
| 2 | Phòng Ngoại ngữ | <ul style="list-style-type: none"> - Vận hành các thiết bị CNTT theo đúng quy trình - 100% các tiết dạy sử dụng thiết bị CNTT và các PM hỗ trợ giảng dạy. - Có nhật ký sử dụng thiết bị CNTT của phòng và đánh giá hiệu quả của thiết bị trong tháng. - Hàng tháng bảo trì định kỳ thiết bị CNTT. | <ul style="list-style-type: none"> - Tạo nếp khi tham gia sử dụng phòng học. |
| 3 | Phòng học thường | <ul style="list-style-type: none"> - Vận hành các thiết bị CNTT theo đúng quy trình - Tối thiểu 90% các tiết dạy sử dụng thiết bị CNTT và các PM hỗ trợ giảng dạy. - Có nhật ký sử dụng thiết bị CNTT của phòng và đánh giá hiệu quả của thiết bị trong tháng. - Hàng tháng bảo trì định kỳ thiết bị CNTT. | <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo vận hành và khai thác hiệu quả các thiết bị CNTT. - Tạo nếp khi tham gia sử dụng phòng học. - Theo dõi được các hoạt động giáo dục trên lớp. |

| TT | Các phòng chức năng theo mô hình | Yêu cầu chung | Ý nghĩa và hiệu quả |
|----|--|--|--|
| 4 | Phòng Âm nhạc | <ul style="list-style-type: none"> - Vận hành các thiết bị CNTT theo đúng quy trình - Tối thiểu 90% các tiết dạy sử dụng thiết bị CNTT và các PM hỗ trợ giảng dạy. - Có nhật ký sử dụng thiết bị CNTT của phòng và đánh giá hiệu quả của thiết bị trong tháng. - Hàng tháng bảo trì định kỳ thiết bị CNTT. | <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo vận hành và khai thác hiệu quả các thiết bị CNTT. - Tạo nếp khi tham gia sử dụng phòng học. - Theo dõi được các hoạt động giáo dục trên lớp. |
| 5 | Phòng Hiệu trưởng | <ul style="list-style-type: none"> - Vận hành các thiết bị CNTT theo đúng quy trình | <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo vận hành và khai thác hiệu quả các thiết bị CNTT. |
| 6 | Phòng Phó hiệu trưởng | <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo các phần mềm quản lý được sử dụng thường xuyên, có nhật kí ghi lại vướng mắc khi sử dụng PM. | <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý dễ dàng hệ thống văn bản, tài liệu phục vụ cho công tác quản lý, tài chính. |
| 7 | Phòng Kế toán – văn phòng | <ul style="list-style-type: none"> - Hàng tháng bảo trì định kỳ thiết bị CNTT. | |
| 8 | Các loại phòng khác có sử dụng thiết bị CNTT | <ul style="list-style-type: none"> - Vận hành các thiết bị CNTT theo đúng quy trình - Có nhật ký sử dụng thiết bị CNTT của phòng và đánh giá hiệu quả của thiết bị trong tháng. - Hàng tháng bảo trì định kỳ thiết bị CNTT. | <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo vận hành và khai thác hiệu quả các thiết bị CNTT. - Tạo nếp khi tham gia sử dụng phòng. |

QUY TRÌNH VẬN HÀNH VÀ KHAI THÁC CÁC THIẾT BỊ CNTT

| Thiết bị | Đối tượng | Các bước thực hiện | Lưu ý |
|----------------------|--------------|--|---|
| Máy chủ | Quản lý CNTT | <ul style="list-style-type: none"> - Bật nút nguồn trên cây, bật nút nguồn trên màn hình. - Để máy tự khởi động và không tắt máy tính khi làm việc xong. | Máy chủ là máy tính quản lý dữ liệu nên không được tắt máy |
| Máy tính | GV | <ul style="list-style-type: none"> - Bật nút nguồn trên cây, bật nút nguồn trên màn hình. - Tắt máy: Thoát hết các chương trình đang sử dụng sau đó vào Start => Chọn Shutdown. | <ul style="list-style-type: none"> - Máy tính không lên được thì phải báo cho CBQL CNTT - Không được tắt máy trực tiếp bằng nút nguồn. |
| | HS | <ul style="list-style-type: none"> - Bật nút nguồn trên cây, bật nút nguồn trên màn hình. - Tắt máy: Thoát hết các chương trình đang sử dụng sau đó vào Start => Chọn Shutdown. <p>Lưu ý: Không được tắt máy bằng nút nguồn.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Máy tính không lên được thì phải báo cho GV phụ trách lớp - Không được tắt máy trực tiếp bằng nút nguồn. |
| Máy chiếu projector | GV | <ul style="list-style-type: none"> - Kết nối các cổng VGA, HDMI, Video với máy tính - Cắm điện và bật nguồn - Tắt cần nhấn nút nguồn 2 lần liên tiếp | <ul style="list-style-type: none"> - Nếu không thấy tín hiệu thì kiểm tra cổng, máy tính đã chuyển chế độ xuất ra màn hình chưa - Tắt xong muốn bật lại phải để quạt gió ngừng chạy |
| Máy chiếu đa vật thể | GV | <ul style="list-style-type: none"> - Kết nối các cổng VGA, HDMI, Video với máy tính - Cắm điện và bật nguồn | <ul style="list-style-type: none"> - Nếu không thấy tín hiệu thì kiểm tra cổng, máy tính đã chuyển chế độ xuất ra màn hình chưa |

| Thiết bị | Đối tượng | Các bước thực hiện | Lưu ý |
|------------------------------------|-----------|---|--|
| Bảng tương tác | GV | <ul style="list-style-type: none"> - Kết nối các cổng VGA, HDMI, Video với máy tính - Cắm điện và bật nguồn - Tắt cần nhấn nút nguồn 2 lần liên tiếp - Mở phần mềm dùng cho bảng tương tác. | <ul style="list-style-type: none"> - Nếu không thấy tín hiệu thì kiểm tra cổng, máy tính đã chuyển chế độ xuất ra màn hình chưa - Tắt xong muốn bật lại phải để quạt gió ngừng chạy |
| Hệ thống âm thanh giảng dạy | GV | <ul style="list-style-type: none"> - Bật nút nguồn trên âm ly và nút nguồn của mic không dây - Cắm dây kết nối từ âm ly vào máy tính để sử dụng âm thanh. | <ul style="list-style-type: none"> - Khi không có âm thanh kiểm tra lại pin mic, các nút tăng giảm volume. - Trước khi kết nối cần tắt âm ly hoặc giảm hết volume về 0. - Khi sử dụng xong thì tắt âm ly trước khi đập cầu giao điện. |

PHỤ LỤC 4: BIỂU KIỂM TRA NỘI BỘ CÁC CHUYÊN ĐỀ KHAI THÁC ỨNG DỤNG CNTT
(Kèm theo KH số 25/KH-THNT ngày 5/9/2022 v/v Khai thác, vận hành “Mô hình trường học điện tử”)

| Tháng | Tuần | Nội dung kiểm tra | Đối tượng Kiểm tra | Người kiểm tra | Ghi chú |
|--------------|-------------|---|----------------------------|---|----------------|
| 8 | 4 | - Rà soát, kiểm tra các thiết bị, máy chiếu, máy đa vật thể các lớp học, phòng ban | Đ/c Hiếu, GVCN , GVBM | Đ/c Khánh Ninh, Mai Thanh, Hiếu | |
| 10 | 4 | - Kiểm tra kho học liệu các tổ nhóm chuyên môn và việc khai thác và sử dụng thông tin trên lớp 2 của các tổ chuyên môn. | TTCM, GVCN, GVBM | BGH, đ/c Huynh, Hiếu | |
| 11 | 2 | Chấm thi thiết kế bài giảng Elearning trên phần mềm Storyline | GVCN , GVBM | BGH, Ban kiểm tra kỹ năng CNTT trường | |
| 5 | 4 | - Kiểm tra kỹ năng sử dụng bảng tương tác thông minh của giáo viên | TTCM, GVCN, GVBM TH, TA | BGH, các đồng chí ban KT KN CNTT GV (theo quyết định) | |